

Số: 03/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số tại các xã, phường, đặc khu, thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 53/2024/QH15 và Luật số 59/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1114/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số tại các xã, phường, đặc khu, thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các xã, phường, đặc khu và thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực biên giới đất liền; xã, đặc khu là xã đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hoặc phê duyệt, công nhận.

2. Đối tượng áp dụng: Người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn các xã, phường, đặc khu, thôn, bản, khu phố thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này, trừ những người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Các nội dung quy định về trợ giúp pháp lý

1. Người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí trong các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Các nội dung quy định về lĩnh vực và hình thức trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý; trình tự, thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý; tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do Ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm tổ chức thi hành:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và chính sách trợ giúp pháp lý.

b) Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5 ✓

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh